

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 21 – 3 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hùng Thắng
2. Bà Lê Thị Đào Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Bị cáo: Tăng Cẩm B**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/9/1984; HKTT: Số 32, tiểu tổ T, thôn H, xã H, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: trung học cơ sở; Bố đẻ: Tăng Tường N, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Từ Đới T, sinh năm 1963 đều có HKTT tại số 32, tiểu tổ T, thôn H, xã H, thành phố T, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo đã ly hôn.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tháng 5/2008 bị Tòa án nhân dân khu K, thành phố C, tỉnh Triết Giang tuyên án 5 tháng tù giam về tội trộm cắp, chấp hành án tại trại tạm giam Cù Châu, tháng 10/2008 chấp hành xong. Tháng 5/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phúc Kiến tuyên án 10 tháng tù tạm giam về tội trộm cắp, chấp hành án tại trại tạm giam Vĩnh An, tháng 3/2010 chấp hành xong. Tháng 8/2011 bị Tòa án nhân dân khu C, thành phố C, tỉnh Giang Tây tuyên án 02 năm 09 tháng tù giam về tội trộm cắp. Đến nay, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Tăng Cẩm B bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

- Chị Hoàng Thị V

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Y, Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Thanh T

Địa chỉ: Xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Đoàn Triệu P

Địa chỉ: Phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Tống Đức B

Địa chỉ: Số 19A, ngõ 92, T, T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Đinh Thị Hải Y

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Tống Văn L

Địa chỉ: Phố T, phường T, thành phố N. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Hoàng Như N

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Văn T

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Trần Văn L

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Trương Thị Thu T

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Tạ Thị T

Địa chỉ: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Văn Dương

Địa chỉ: xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Vũ Thị P

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Phạm Mỹ H

Địa chỉ: T, T, thành phố N. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Đỗ Thị Hoàng A

Địa chỉ: Phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Trần Thị Hương L

Địa chỉ: Số 120 L, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Phùng Thu H

Địa chỉ: Số 613 N, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Tiến Đ

Địa chỉ: Số 16 ngõ 32, K, T, Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Hoàng Thị H

Địa chỉ: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Lê Thị M

Địa chỉ: Số 99 T, X, T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Hà Văn L

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa

- Chị Đặng Thị Thanh N
Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
 - Anh Vũ Cao T
Địa chỉ: Số 9, K, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa
 - Chị Trần Phương L
Địa chỉ: Số nhà 75, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa
 - Chị Nguyễn Thị N
Địa chỉ: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa
 - Chị Phan Thị Hằng N
Địa chỉ: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa
 - Anh Bùi Quang H
Địa chỉ: Phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa
 - Chị Trương Thị Thái L
Địa chỉ: Số 6, đường 2, khu đô thị P, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa
 - Chị Nguyễn Thị Như Q
Địa chỉ: Số 185, C, L, Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa
3. *Người phiên dịch:* Bà Hoàng Hạnh M – Cán bộ Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, bị cáo Tăng Cẩm B đi đánh bạc ở Quảng Tây Trung Quốc có quen biết một người đàn ông khoảng 40 tuổi có biệt danh là N quê ở Giang Tây, Trung Quốc. Khoảng đầu tháng 9/2018 Tăng Cẩm B đến Giang Tây, Trung Quốc đánh bạc và gặp lại N, tại đây bị cáo B đã đánh bạc thua và nợ tiền của rất nhiều người trong đó có nợ tiền của N, lúc này N đặt vấn đề thuê B dùng thẻ ATM giả để rút tiền tại các cây ATM ở Việt Nam, B đồng ý làm việc và hai bên đã thỏa thuận, thống nhất là B sẽ nhận được 20% giá trị tiền trên một lần rút tiền thành công. Sau đó đến khoảng cuối tháng 9/2018 N đã yêu cầu B ra Hà Khẩu, Trung Quốc để lấy thiết bị điện tử dùng để đánh cắp thông tin dữ liệu tài khoản cá nhân của khách hàng, tại đây N đã đưa cho B một thiết bị điện tử có gắn chip có 2 đuôi móc dán (đầu máy bay), được ngụy trang về màu sắc, kiểu dáng giống như cửa nhận thẻ ATM cũng có khe cắm thẻ, thiết bị này được gắn trực tiếp vào cây ATM. Ngoài ra B còn nhận được 01(một) mắt Camera nhỏ để dán bên cạnh thành bàn phím số, N đã yêu cầu B phải đi theo hướng phía nam, ở các tỉnh ven biển của Việt Nam và đưa cho B số tiền 1,5 vạn (15.000) NDT để dùng làm chi phí đi đường.

Ngày 03/10/2018, Tăng Cẩm B đã nhập cảnh trái phép từ Hà Khẩu - Trung Quốc sang thành phố L - Việt Nam, đi đến bến xe khách Hà Sơn, phường Bình Minh, thành phố L để đi xe khách về bến xe Mỹ Đình, Hà Nội, sau đó thuê taxi đi sang bến xe Giáp Bát, Hà Nội để đi về Ninh Bình. B đi từ thành phố Ninh Bình sang thành phố Nam Định với ý định sẽ cài đặt các thiết bị trên ở thành phố Nam Định nhưng không đặt được và đã quay về thành phố Ninh Bình vào buổi chiều cùng ngày. B thuê nhà

ngủ ở thành phố Ninh Bình (không rõ địa chỉ) chờ đến cuối tuần để thực hiện hành vi cài đặt các thiết bị điện tử vì thời điểm cuối tuần các cơ quan quản lý nghỉ làm việc B sẽ thực hiện dễ dàng hành vi cài các thiết bị điện tử vào các cây ATM.

Ngày 06/10/2018, Tăng Cẩm B đã đến một cây ATM trên địa bàn thành phố Ninh Bình gần nhà nghỉ B ở để cài đặt thiết bị. Sau khi cài đặt thiết bị xong B đã đợi khoảng 7 tiếng đồng hồ để quay lại lấy thiết bị mang về nhà nghỉ sạc pin cho thiết bị.

Ngày 07/10/2018 Tăng Cẩm B tiếp tục đến cây ATM trên địa bàn thành phố Ninh Bình để tiếp tục thực hiện hành vi cài đặt thiết bị điện tử. sau khi cài đặt xong bị cáo B đã quay về nhà nghỉ ở đó đến ngày 13,14 tháng 10 năm 2018 để tiếp tục thực hiện hành vi cài đặt thiết bị điện tử tại cùng một vị trí trên một cây ATM của ngân hàng VietinBank trên địa bàn thành phố Ninh Bình.

Ngày 15/10/2018, B từ Ninh Bình trở về Lào Cai và tiếp tục sang Hà Khẩu, Trung Quốc theo con đường cũ và gặp N tại Hà Khẩu, Trung Quốc. Tại đây N đưa các thiết bị điện tử có chứa các thông tin khách hàng cho N. Sau đó bị cáo B ở lại Hà Khẩu để chờ N giao nhiệm vụ tiếp theo.

Ngày 19/10/2018, tại Hà Khẩu, Trung Quốc, N đưa một người đàn ông có tên là L (*bị cáo B không biết chính xác tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông này chỉ biết L cũng là người Trung Quốc và được N cử đi để giám sát mình*), lúc này N đưa trực tiếp cho L hơn 100 thẻ nhựa cứng (ATM giả), 01(một) túi xách và 04 (bốn) tờ giấy có ghi các dãy số tự nhiên (mật mã thẻ), chỉ đạo B cùng với L sang thành phố L để rút tiền ở các cây ATM trên địa bàn thành phố. Sau khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo con đường cũ, B đã cùng với L đã thuê phòng 301 tầng 3 khách sạn K ở số 358 đường N, tổ 23, phường P, thành phố L để nghỉ.

Đến khoảng 18 giờ ngày 20/10/2018, bị cáo B đã đến một nhà nghỉ ở đường N, phường P, thành phố L, tại đây bị cáo B gặp chị Vàng Thị S (sinh 1990, ĐKTT: Xã G, huyện B) là nhân viên nhà nghỉ Hoàng Long (*B chưa gặp chị S lần nào, biết nói tiếng Trung Quốc*) để hỏi thuê xe máy, B và chị S đã thỏa thuận và thống nhất về giá thuê xe là 100 NDT trên một ngày và B phải để lại 01(một) hộ chiếu để làm tin; sau khi nhận tiền và hộ chiếu chị S đã đưa chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 24B1-655.40 cho B. Sau khi nhận xe B quay lại đón L ở khách sạn Kim Cương; sau đó L đã dùng chiếc xe máy trên chở bị cáo B đi rút tiền ở các cây ATM trên địa bàn thành phố L. Đến khoảng 22 giờ ngày 20/10/2018, B cùng với L đến cây ATM khu vực ngã 6, thuộc tổ 14, phường Kim Tân, thành phố L để thực hiện hành vi dùng thẻ ATM giả rút tiền tại cây ATM của ngân hàng Vietinbank thì bị phát hiện và bị bắt quả tang lúc này trên tay bị cáo B vẫn đang cầm 01 (một) biên lai rút tiền của Ngân Hàng, 01 (một) thẻ cứng và số tiền vừa rút được từ trong cây ATM và số tiền 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng), trong lúc bắt giữ B, Lão Quỷ đứng đợi ở bên ngoài đã nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường. Tại cơ quan điều tra Tăng Cẩm B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố L có văn bản gửi ngân hàng VietinBank chi nhánh Lào Cai đề ngân hàng kiểm tra lại trên hệ thống trong thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 có khiếu nại của khách hàng khiếu nại về việc bị mất tiền trong tài khoản cá nhân không rõ lý do và đề nghị ngân hàng cung cấp hình ảnh, tài liên quan đến đối tượng Tăng Cẩm B sử dụng thẻ ATM giả để rút tiền tại các cây ATM ngân hàng Vietinbank trên địa bàn thành phố L.

Ngày 22/10/ 2018 Ngân hàng VietinBank đã gửi công văn kèm theo danh sách các tài khoản bị rút mất tiền không rõ lý do vào thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 gồm 26 chủ thẻ.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi công văn đến hệ thống các ngân hàng trên địa bàn thành phố L để đề nghị các ngân hàng kiểm tra lại trên hệ thống trong thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 có chủ tài khoản nào có tài khoản bị rút mất tiền không rõ lý do; Đề nghị các ngân hàng cung cấp hình ảnh, tài liên quan đến đối tượng Tăng Cẩm B sử dụng thẻ ATM giả để rút tiền tại các cây ATM trên địa bàn thành phố L.

Ngày 26/10/2018, Ngân hàng BIDV đã có công văn trả lời kèm theo danh sách tài khoản bị rút mất tiền không rõ lý do vào thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 gồm 01 chủ tài khoản thẻ.

Ngày 23/10/2018, Ngân hàng LienViet PostBank đã có công văn trả lời kèm theo danh sách tài khoản bị rút mất tiền không rõ lý do trong thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 gồm 01 chủ tài khoản thẻ.

Ngày 25/10/2018 Ngân hàng Vietcombank đã có công văn trả lời kèm theo danh sách tài khoản bị rút mất tiền không rõ lý do trong thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 gồm 01 chủ tài khoản thẻ.

Ngày 20/11/2018 Ngân hàng MB đã có công văn trả lời kèm theo danh sách tài khoản bị rút mất tiền không rõ lý do trong thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 gồm 01 chủ tài khoản thẻ.

Tổng số tài khoản của các chủ tài khoản cá nhân bị rút mất tiền không rõ lý do trong thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018 là 30 người, đều là người Việt Nam với tổng số tiền bị rút là 251.300.000đ (hai trăm năm mươi một triệu ba trăm nghìn), trong đó có 26 chủ tài khoản cá nhân tại ngân hàng VietinBank chi nhánh Ninh Bình với tổng số tiền bị rút là 230.300.000đ (hai trăm ba mươi triệu ba trăm nghìn); 01 chủ tài khoản tại ngân hàng BIDV số tiền bị rút là 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 chủ tài khoản tại ngân hàng LienVietPostBank số tiền bị rút là 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 chủ tài khoản tại ngân hàng Vietcombank số tiền bị rút là 4.000.000đ (bốn triệu đồng); 01 chủ tài khoản tại ngân hàng Quân đội (MB) số tiền bị rút là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Tăng Cẩm B về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tăng Cẩm B phạm tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Cẩm B từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 102 (một trăm linh hai) thẻ nhựa có đặc điểm giống nhau đều là thẻ nhựa cứng màu đỏ, tại một mặt có vạch kẻ màu đen; 04 tờ giấy có ghi các dãy số

tự nhiên được đánh số từ 01 đến 04, chữ ký của Tăng Cẩm B; 07 (bảy) thẻ nhựa có đặc điểm giống thẻ ngân hàng, thẻ sim điện thoại; 01 (một) túi nilon bên trong đựng 32 dây cao su màu vàng, hình tròn; 01 (một) cuộn giấy màu trắng có đường kính 5,5 cm; 01 (một) giấy biên lai ngày 20/10/2018 của Ngân hàng Vietinbank có chữ ký của Tăng Cẩm B và 01 (một) túi giả da màu nâu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm xe máy màu xanh có ghi chữ taxi Sa Pa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa có in ảnh của Tăng Cẩm B, có in chữ nước ngoài; tiền Trung Quốc 07 (bảy) tờ mỗi tờ có mệnh giá là 100 NDT và số tiền 220.000 đồng; 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 02 (hai) sổ bìa màu nâu trong có ảnh của Tăng Cẩm B in chữ nước ngoài. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tăng Cẩm B đã khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2018 đến 14/10/2018, bị cáo Tăng Cẩm B đã có hành vi dùng các thiết bị điện tử có gắn chip có 2 đuôi móc dán được ngụy trang về màu sắc, kiểu dáng giống như cửa nhận thẻ ATM và 01 (một) mắt Camera nhỏ để dán bên cạnh thành bàn phím số tại các cây ATM trên địa bàn thành phố Ninh Bình để đánh cắp thông tin khách hàng. Sau đó bị cáo B cũng là người trực tiếp dùng các thẻ ATM giả để rút tiền B những mật mã đã lấy cắp được tại các cây ATM trên địa bàn thành phố L để chiếm đoạt tổng số tiền 251.300.000đ (hai trăm năm mươi một triệu ba trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã có đủ căn cứ cấu thành tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Bị cáo Tăng Cẩm B là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là người quốc tịch nước ngoài có sự hiểu biết nhất định về pháp luật Việt Nam, việc thực hiện hành vi dùng thẻ ATM giả để rút tiền tại Việt Nam bị cáo biết đó là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham, háms lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực

hiện để trục lợi cho bản thân. Ngày 20/10/2018 bị cáo đã sử dụng các thẻ ATM giả để rút tiền tại các cây ATM trên địa bàn thành phố L và đã rút tiền thành công của 30 chủ tài khoản cá nhân với tổng số tiền chiếm đoạt là 251.300.000đ (hai trăm năm mươi một triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo đã có sự chuẩn bị về phương thức thủ đoạn rất tinh vi để qua mặt các cơ quan quản lý cũng như việc lựa chọn thời gian thực hiện hành vi đánh cắp dữ liệu và hành vi rút tiền tại các cây ATM. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi rút tiền B thẻ ATM giả tại các cây ATM khác nhau trên địa bàn thành phố L. Bị cáo đã thực hiện hành vi lựa chọn thời gian buổi tối muộn nhằm tránh sự kiểm tra, phát hiện bắt giữ của các Cơ quan chức năng, đối với hành vi này bị cáo đã xâm phạm vào quy định của nhà nước về quản lý an toàn công cộng, trật tự công cộng gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho đời sống xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L và tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải đưa hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Cẩm B ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo Tăng Cẩm B đã trực tiếp sử dụng các thiết bị điện tử thu thập thông tin và trực tiếp thực hiện hành vi dùng thẻ ATM giả để rút tiền trên địa bàn thành phố L, tỉnh Lào Cai của Việt Nam. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, 03 lần bị Tòa án tại Trung Quốc xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tháng 5/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân khu Kha Thành, thành phố Cù Châu, tỉnh Triết Giang tuyên án 5 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tháng 5/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh An, tỉnh Phúc Kiến tuyên án 10 tháng tù tạm giam về tội trộm cắp tài sản. Tháng 8/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân khu Chương Công, thành phố Cán Châu, tỉnh Giang Tây tuyên án 02 năm 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật, có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 230.300.000đ (hai trăm ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho các bị hại và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu vàng-đen, BKS 24B1-655.40 qua quá trình xác minh xác định được đây là chiếc xe của chị Vàng Thị S, chị không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 31/1/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử

lý vật chứng số 10 trả lại cho chủ sở hữu là chị Vàng Thị S 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu vàng-đen, BKS 24B1-655.40, sau khi nhận lại chiếc xe trên chị S không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm xe máy màu xanh có ghi chữ taxi Sa Pa màu trắng xác định đây là tài sản của chị Vàng Thị S, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị S không yêu cầu nhận lại chiếc mũ bảo hiểm. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 102 (một trăm linh hai) thẻ nhựa có đặc điểm giống nhau đều là thẻ nhựa cứng màu đỏ, tại một mặt có vạch kẻ màu đen; 04 tờ giấy có ghi các dãy số tự nhiên được đánh số từ 01 đến 04, chữ ký của Tăng Cẩm B; 07 (bảy) thẻ nhựa có đặc điểm giống thẻ ngân hàng, thẻ sim điện thoại; 01 (một) túi nilon bên trong đựng 32 dây cao su màu vàng, hình tròn; 01 (một) cuộn giấy màu trắng có đường kính 5,5 cm; 01 (một) giấy biên lai ngày 20/10/2018 của Ngân hàng Vietinbank có chữ ký của Tăng Cẩm B; 01 (một) túi giả da màu nâu đen. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt đã qua sử dụng xét thấy đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) thẻ nhựa có in ảnh của Tăng Cẩm B, có in chữ nước ngoài; tiền Trung Quốc 07 (bảy) tờ mỗi tờ có mệnh giá là 100 NDT và số tiền 220.000 đồng; 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 02 (hai) sổ bìa màu nâu trong có ảnh của Tăng Cẩm B in chữ nước ngoài. Quá trình điều tra và quá trình xét hỏi tại phiên tòa xác định đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo và tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong số tiền 220.000 đồng của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 31/1/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả cho anh Vũ Quang Đ là người được ủy quyền của Ngân hàng Vietinbank đã hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho 26 chủ tài khoản cá nhân tổng số tiền 230.300.000đ (hai trăm ba mươi triệu ba trăm nghìn đồng); trả cho chị Hoàng Thị Tuyết M là người được ủy quyền của Ngân hàng BIDV số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); trả cho anh Đoàn Triệu P số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); trả cho chị Hoàng Thị V số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); trả cho Nguyễn Thanh T là người được ủy quyền của Nguyễn Thị Huệ số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi nhận lại tài sản những người được ủy quyền cũng như 30 bị chủ tài khoản cá nhân không yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với chị Vàng Thị S là nhân viên nhà nghỉ Hoàng Long, phường Phố Mới, thành phố L đã cho bị cáo thuê xe máy nhưng chị S không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố L không xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng N (là người thuê bị cáo dùng thẻ ATM giả đi rút tiền) Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về nhân thân lai lịch nhưng vẫn chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng khi nào chứng minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng có tên là L (là người đi cùng với bị cáo) từ Hà Khẩu, Trung Quốc sang Việt Nam và cũng là người trực tiếp điều khiển phương tiện đưa bị cáo B đi đến các cây ATM trên địa bàn thành phố L để thực hiện hành vi rút tiền B các thẻ ATM giả. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được danh tính, nhân thân lai lịch của người này, khi nào chứng minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290 của Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tăng Cẩm B phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Tăng Cẩm B 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam tạm giữ bị cáo ngày 21/10/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 102 (một trăm linh hai) thẻ nhựa có đặc điểm giống nhau đều có màu đỏ, tại một mặt của thẻ nhựa có vạch kẻ màu đen, hình chữ nhật, có kích thước đều nhau được đựng trong hộp cứng và niêm phong đúng quy định; 04 (bốn) tờ giấy có ghi các dãy số tự nhiên được đánh số từ 01 đến 04, có chữ ký của Tăng Cẩm B; 07 (bảy) thẻ nhựa cứng có đặc điểm giống thẻ ngân hàng và thẻ sim điện thoại; 01 (một) túi nilon bên trong đựng 32 dây cao su màu vàng, hình tròn; 01 (một) cuộn giấy màu trắng có đường kính 5,5 cm; 01 (một) giấy biên lai ngày 20/10/2018 của Ngân hàng Vietinbank có chữ ký của Tăng Cẩm B, được niêm phong trong một bì thư theo quy định và 01 (một) túi giả da màu nâu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm xe máy màu xanh có ghi chữ taxi Sa Pa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng nhạt, máy cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong một bì thư theo quy định; 01 (một) thẻ nhựa có in ảnh của Tăng Cẩm B, có in chữ nước ngoài được niêm phong vào một bì thư có ký hiệu M5; tiền Trung Quốc 07 (bảy) tờ mỗi tờ có mệnh giá là 100 NDT và số tiền 220.000 đồng (được niêm phong trong một bì thư gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố L theo biên bản giao nhận ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Kho bạc Nhà nước thành phố L); 01 (một) ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) sổ màu nâu trong có ảnh của Tăng Cẩm B và in chữ nước ngoài, được niêm phong trong một bì thư theo quy định; 01 (một) sổ màu nâu bên trong có ảnh của Tăng Cẩm B và in chữ nước ngoài. Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tăng Cẩm B phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Trại tạm giam CAT (2);
- Bị cáo (1); Bị hại (30);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu VP; Hồ sơ.

Nguyễn Thị Lan Phương